

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 03-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 06-01-2019 cho đến nay. “có mặt”

Lê Minh T (Từng bị), sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A và bà Phan Thị Thu V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số: 1017/QĐ-UBND ngày 15-7-2013, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Lê Minh T thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số: 06/QĐ-TA ngày 22-3-2017,

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T với thời hạn 24 tháng; Nhân thân: Tại Bản án số: 57/2012/HSST ngày 04-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định xử phạt Lê Minh T 06 tháng tù (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-01-2019, đến ngày 07-01-2019 chuyển tạm giam cho đến nay. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 03-01-2019, Thái Đình P điện thoại cho Nguyễn Thị N hỏi mua ma túy sử dụng với số tiền 200.000 đồng và hứa trả số tiền 100.000 đồng lần mua ma túy trước đó, N đồng ý và hẹn gặp P tại nhà N thuộc ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 30 phút sau, P cùng Nguyễn Văn Tr đến nhà N, khi hai bên đang mua bán ma túy thì bị Công an huyện Châu Thành bắt quả tang. Công an huyện Châu Thành thu giữ trên yên xe của P 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. N khai là ma túy tổng hợp N bán cho P và Tr. Khám xét nơi ở của N, thu giữ tại cửa phòng ngủ 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Ngoài ra, Công an huyện Châu Thành còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 điện thoại Iphone, màu vàng; 01 căn cước công dân số 072199001399, mang tên Nguyễn Thị N; 01 sổ hộ khẩu số: 540156894, chủ hộ Nguyễn Văn Tình; 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị N; 01 xe mô tô không biển số, số khung: RRKWCH1UM7X013507, số máy không xác định (chỉ có khung xe gắn với bánh trước, bánh sau rời); 01 xe mô tô, nhãn hiệu BESTFAIRY, loại Wave, màu xanh, biển số 70B1-773.53, số khung: RMMWCH2MM51202609, số máy VDP1P52FMH202609; 01 xe mô tô nhãn hiệu KWASAKKY, loại Max, biển số 70L5-8559, số khung: không xác định, số máy: VLFPD1P50FMG3-5A1A5816; 03 ống thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống hút màu đỏ, tiền việt nam 300.000 đồng.

Thu giữ của Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra còn xác định được, trong khoảng thời gian từ tháng 8-2018 đến tháng 01-2019, Nguyễn Thị N mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực cửa khẩu Phước Tân, thuộc xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh 04 lần, mỗi lần với số tiền từ 800.000 đồng đến 2.500.000 đồng, mua ma túy của Lâm Việt C 02 lần, mỗi lần với số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, N phân thành từng bọc nhỏ để bán lại. Khi N không có nhà thì Lê Minh T giúp N giao ma túy và nhận tiền. Cụ thể, N bán ma túy cho Thái Đình P 04 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng (trong đó có 02 lần bán cho P và Tr), bán cho Lê Thanh D 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Minh Th 01 lần với số tiền 250.000 đồng; bán cho Thái Kim Tr 01 lần với số tiền 150.000 đồng.

Đối với Lê Minh T chung sống với N như vợ chồng, để được sử dụng ma túy miễn phí và có tiền tiêu xài, ngoài việc giúp N bán ma túy 02 lần, 01 lần bán cho P, 01 lần bán cho P và Tr, T còn giới thiệu và chở N đi mua ma túy của Lâm Việt C (Cường Chó) 02 lần. Ngoài ra, bị cáo còn chở N đi bán ma túy cho đối tượng nghiện tại xã Thành Long, huyện Châu Thành.

Tại kết luận giám định số: 15/KL-KTHS ngày 07-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3163 gam.

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng có một đầu kéo xếp (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8540 gam.

Đối với Thái Đình P, Lê Văn Tr, Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với Nguyễn Minh Th (Búa) và Lê Thanh D (Tùng), Công an huyện Châu Thành đã đề nghị Công an xã xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Lâm Việt C, Thái Kim Tr đã bỏ địa phương đi, Cơ quan điều tra không làm việc được nên xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo N và bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như VKS đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo N và bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N và bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 08 đến 09 năm tù, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 08 đến 09 năm tù và tuyên xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Lúc 19 giờ 30 phút, ngày 03-01-2019, Nguyễn Thị N đã bị bắt quả tang bán trái phép 0,3163 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Thái Đình P và Nguyễn Văn Tr. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, phát hiện và thu giữ tại cửa phòng ngủ của N, 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8540 gam. Nguyễn Thị N khai: mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại cửa khẩu Phước Tân và của Lâm Việt C về sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể, từ tháng 8-2018 đến tháng 01-2019, N mua ma túy của người đàn ông (không rõ lai lịch) 04 lần, mỗi lần mua với số tiền từ 800.000 đồng đến 2.500.000 đồng, mua của Lâm Việt C 02 lần, mỗi lần mua với số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện và để bản thân và Lê Minh T cùng sử dụng. Nguyễn Thị N đã bán ma túy cho Thái Đình P 02 lần, bán cho P và Nguyễn Văn Tr 02 lần, bán cho Lê Thanh D 02 lần, bán cho Nguyễn Minh Th 01 lần và bán cho Thái Kim Tr 01 lần.

[4] Đối với Lê Minh T chung sống với N như vợ chồng, để được sử dụng ma túy miễn phí và có tiền tiêu xài, ngoài việc giúp N bán ma túy 02 lần, cụ thể 01 lần bán cho P, 01 lần bán cho P và Tr, T còn giới thiệu và 02 lần chở N đi mua ma túy của Lâm Việt C. Ngoài ra, bị cáo T còn chở N đi bán ma túy cho đối tượng nghiện tại xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[5] Thái Đình P, Lê Văn Tr đã bị Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Minh Th (Búa) và Lê Thanh Dn (Tùng), Công an huyện Châu

Thành đã đề nghị Công an xã xử lý hành chính theo thẩm quyền, là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Lâm Việt C, Thái Kim Tr đã bỏ địa phương đi nên chưa thể xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì tư lợi và nhu cầu sử dụng của bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng, chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có vai trò chính trong các lần mua bán ma túy. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giữ vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo N thực hiện tội phạm, nhưng có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[12] Về xử lý vật chứng:

02 bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 15/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên, bên trong có chứa ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 03 ống thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 đoạn ống hút không có giá trị sử dụng nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

300.000 đồng là tiền thu được từ việc bán ma túy và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen của N mua và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen của T là phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone, màu vàng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Bestfairy, loại Wave, màu xanh, biển số 70B1-773.53, số khung RMMWCH2MM51202609, số máy VDP1P52FMH202609; 01 xe mô tô không biển số, số khung: RRKWCH1UM7X013507, số máy không xác định (chỉ có khung xe gắn với bánh trước, bánh sau rời); 01 xe mô tô nhãn hiệu KWASAKKY, loại Max, biển số 70L5-8559, số khung: không xác định, số máy: VLFPD1P50FMG3-5A1A5816, N không sử dụng vào việc phạm tội, đối với 01 căn cước công dân số 072199001399, mang tên Nguyễn Thị N; 01 sổ hộ khẩu số: 540156894, chủ hộ Nguyễn Văn Tình; 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị N không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo N.

01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng, bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Minh T (Từng bị) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **09** (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T (Từng bị) **08** (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04 tháng 01 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong, ghi chữ vụ số 15/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên; 03 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống hút màu đỏ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 352885106088048, 352885107088047, bên trong có 01 sim Viettel và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 358998090324974; 358998091324973, bên trong có 01 sim Viettel.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359311062107725, bên trong có 01 sim Viettel; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bestfairy, loại Wave, màu xanh, biển số 70B1-773.53, số khung RMMWCH2MM51202609, số máy VDP1P52FMH202609; 01 xe mô tô không biển số, số khung: RRKWCH1UM7X013507, số máy không xác định (chỉ có khung xe gắn với bánh trước, bánh sau rời); 01 xe mô tô nhãn hiệu KWASAKKY, loại Max, biển số 70L5-8559, số khung: không xác định, số máy: VLFPD1P50FMG3-5A1A5816; 01 căn cước công dân số 072199001399, mang tên Nguyễn Thị N; 01 sổ hộ khẩu số: 540156894, chủ hộ Nguyễn Văn Tình; 01 giấy khai sinh số 45, mang tên Nguyễn Thị N.

Trả cho bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Sony, màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính phía trước, có số IMEI: 355342065527746, bên trong có 01 sim Mobifone.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thị N và Lê Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương